

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST  
Ngày: 24-8-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quốc Tiết.
2. Bà Huỳnh Thị Kim Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ái Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

**Đồng Quốc V**, sinh năm: 1992, nơi sinh: tỉnh B. Nơi cư trú: ấp Sân Banh, xã Th, huyện Bình Đ, tỉnh B; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đồng Quốc D và bà Võ Thị Kim C; Vợ, con chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 23/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh B, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, đã thi hành án xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:*

- 1- Luật sư Nguyễn Đình Thái H (có mặt).
- 2- Luật sư Thái Thị Diễm Tr (vắng mặt).

Cùng Văn phòng luật sư Thái H, thuộc đoàn luật sư Thành phố H.

*Người bị hại:* Ông Phạm Ngọc T, sinh năm: 1977. Cư trú tại: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh L (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Võ Thị Kim C, sinh năm: 1967. Cư trú tại: ấp Sân Banh, xã Th, huyện Bình Đ, tỉnh B (có mặt).

*Người làm chứng:* Bà Vi Thị Bạch M, sinh năm: 1968. Địa chỉ: Số nhà 76/53A khu phố Bình An 1, phường 7, thành phố T, tỉnh L (có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Phạm Ngọc T có quan hệ tình cảm với chị Vi Thị Bạch M, còn Đồng Quốc V là anh em kết nghĩa với chị M, nên V quen biết anh T. Quá trình quen biết thì phát sinh mâu thuẫn giữa anh T với V, T nghi ngờ V có quan hệ tình cảm với chị M, nên T hăm dọa đòi đánh Đồng Quốc V.

Khoảng 17 giờ ngày 06/11/2019, sau khi đóng tiền hui cho chị Vi Thị Bạch M, thì anh Phạm Ngọc T điều khiển xe mô tô chạy trước, chị M chạy sau trên đường Nguyễn Thông, thuộc thị trấn T, huyện C, tỉnh L. Đồng Quốc V điều khiển xe mô tô biển số 71B1-683.73, đi từ nhà V đến nhà trọ ở thành phố T, tỉnh L. Khi V đi ngang thị trấn T thì thấy T, V nhớ lại việc trước kia T đòi đánh mình, nên điều khiển xe đuổi theo để đâm T nhằm mục đích trả thù. Khi tới gần T, tay phải V cầm chiếc kéo bằng kim loại, mũi nhọn dài khoảng 20 cm (Bị cáo khai dùng để sửa xe hon da) đâm 01 nhát trúng vai trái T. T nhìn thấy V, nên tăng ga bỏ chạy. V đuổi theo T khoảng 500m trên đường Nguyễn Thông, thuộc ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh L thì T tự té ngã (không có thương tích). Khi đó, chị M vừa chạy tới đỡ T ngồi dậy. T thấy V quay xe lại, cách nơi T ngã té khoảng 03-04m nhưng V còn ngồi trên xe, T sử dụng cây dũa 03 khúc (mang theo sẵn) đánh nhiều nhát trúng nón bảo hiểm, trúng tay của V, nhưng không gây thương tích. Lúc này, V tiếp tục sử dụng chiếc kéo đâm trúng mặt bên phải, ngực phải và cổ tay trái của T. Chị Vi Thị Bạch M can ngăn nhưng không được, nên bỏ đi. Trong lúc T sử dụng cây dũa 03 khúc đánh V, V dùng kéo kim loại đâm T, thì T thụt lùi nên bị ngã té, V dừng lại không tiếp tục gây thương tích cho T.

Sau khi đâm anh T, V điều khiển xe mô tô chạy đến công Bình Tâm thuộc địa phận xã B, huyện C, tỉnh L ném chiếc kéo có dính máu xuống sông, cơ quan điều tra không tìm được. Anh T gọi xe mô tô, điện thoại di động và cây dũa 03 khúc cho quần chúng gần đó và được đưa đi cấp cứu.

Khi đâm anh Phạm Ngọc T, Đồng Quốc V không nhằm vào vị trí cụ thể nào, mục đích là gây thương tích để trả thù, không có ý định tước đoạt tính mạng của người bị hại. Các thương tích trên cơ thể anh T, do chính Đồng Quốc V gây ra.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 01/TNGT.20-PY ngày 08/01/2020, của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế L, kết luận đối với Phạm Ngọc T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Mặt bên phải từ má tới cằm phải có sẹo vết thương có kích thước 08 cm x 0,5 cm, sẹo lõm.
- Ngực bên phải có sẹo vết thương có kích thước 02 cm x 0,3 cm.
- Vai trái: có sẹo vết thương có kích thước 02 cm x 0,2 cm.

- Tay trái: mặt trước cẳng tay trái có sẹo vết thương có kích thước 03 cm x 0,3 cm.

- Trước cẳng tay trái có sẹo mổ có kích thước 08 cm x 0,3 cm.

- Điện cơ: tổn thương hoàn toàn dây thần kinh trụ bên trái.

- Gãy mõm trâm trụ trái, không ảnh hưởng đến chức năng.

## 2. Kết luận:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Phạm Ngọc T là 45%.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã thu giữ tại hiện trường:

- 01 đôi dép màu đen.

- 01 gác chân xe mô tô.

Thu giữ tài sản do anh Nguyễn Thanh Ph, ngụ ấp 6, Hiệp Thạnh, C, L giao nộp gồm:

- 01 xe mô tô biển số: 62FC-6965.

- 01 điện thoại di động Nokia đời 105, màu đen.

- 01 cây dũ 03 khúc bằng kim loại màu trắng.

Các tài sản, đồ vật trên của bị hại Phạm Ngọc T gửi cho anh Ph.

Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Đồng Quốc V gồm:

- 01 xe mô tô biển số: 71B1-683.73.

- 01 nón bảo hiểm màu xanh, sọc trắng.

- 01 áo thun màu xanh.

- 01 quần sọt màu trắng.

Sau khi làm rõ, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tất cả tài sản cho anh Phạm Ngọc T và bị cáo Đồng Quốc V, do không liên quan đến vụ án.

Hiện nay, cơ quan điều tra còn tiếp tục tạm giữ 01 cây dũ 03 khúc màu trắng của người bị hại.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Đồng Quốc V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, chính bị cáo đã dùng chiếc kéo bằng kim loại mũi nhọn gây thương tích đối với anh Phạm Ngọc T làm tổn thương cơ thể tỷ lệ là 45%.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSCT ngày 15 tháng 7 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Đồng Quốc V về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 38, Điều 50, Điều 54 và các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đồng Quốc V từ 4 đến 5 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong các khoản thiệt hại cho người bị hại. Tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về tài sản tạm giữ: Đề nghị tuyên tịch thu cho tiêu hủy một cây dừa 3 khúc.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Người bị hại xin xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đồng Quốc V khai nhận: V quen biết anh T thông qua chị M. Từ đó, T nghi ngờ V có quan hệ tình cảm với chị M, nên T hăm dọa đòi đánh V. Khoảng 17 giờ ngày 06/11/2019, trên đường Nguyễn Thông thuộc ấp 7, xã H, huyện C, tỉnh L, V đã dùng chiếc kéo bằng kim loại, mũi nhọn đâm gây thương tích cho anh Phạm Ngọc T. Kết quả giám định thương tích đối với anh T là 45%, nhằm thỏa mãn cơn tức giận của bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các vật chứng đã thu giữ.

Điều 134 Bộ luật Hình sự, quy định tội: *Cố ý gây thương tích:*

*“ 1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a/ Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

*i/ Có tính chất côn đồ;*

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c/ Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp qui định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Xét thấy bị cáo Đồng Quốc V đã dùng chiếc kéo bằng kim loại, mũi nhọn là hung khí nguy hiểm đâm gây thương tích cho anh Phạm Ngọc T bị tổn thương về cơ thể là 45% và hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, quy định tại điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đồng Quốc V đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ, nhưng bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là chiếc kéo bằng kim loại, mũi nhọn đâm người bị hại lúc người bị hại đang chạy xe hon da, gây nguy hiểm đến tính mạng của người bị hại, đã xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, gây bức xúc trong xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần có hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong các khoản thiệt hại cho người bị hại; người bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo; Trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi một phần, khi người bị hại bị té xuống ruộng, lúc đứng lên thì người bị hại chủ động dùng cây dũ 3 khúc đánh vào người bị cáo trước, bị cáo mới dùng chiếc kéo đâm nhiều lần vào người bị hại, khi người bị hại thực lùi bị té ngã, bị cáo đã dừng lại, không đâm người bị hại nữa, đã tự ý chấm dứt việc phạm tội; Gia đình bị cáo có nhiều người là người có công với cách mạng, có bà cố nội là bà Nguyễn Thị M là bà Mẹ Việt Nam anh hùng, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên có căn cứ để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt, do bị cáo có nhân thân không tốt nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải sửa bản thân trở thành công dân tốt trong xã hội.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo về tội danh và mức án trên là phù hợp.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất, Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong các khoản thiệt hại cho người bị hại. Tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên không xem xét.

Bà Võ Thị Kim C là mẹ của bị cáo Đồng Quốc V đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường các khoản thiệt hại cho người bị hại số tiền 60.000.000 đồng, bà C không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho bà nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản tạm giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã thu giữ các tài sản, vật chứng nhưng đã giao trả các tài sản không có liên quan đến vụ án cho bị cáo và người bị hại. Hiện nay còn đang tạm giữ một cây dũa 3 khúc của bị hại Phạm Ngọc T, xét thấy đây là công cụ liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu cho tiêu hủy. Đối với chiếc kéo bằng kim loại, bị cáo sử dụng để gây thương tích cho người bị hại, sau khi đâm người bị hại xong, trên đường đi bị cáo đã ném xuống sông không truy tìm được nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Đồng Quốc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Đồng Quốc V phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 38, Điều 50, Điều 54 và các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Quốc V **04 (bốn) năm tù**. Thời gian tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 16/3/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Đồng Quốc V 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo việc thi hành án.

Về tài sản tạm giữ: Tuyên tịch thu cho tiêu hủy một cây dũa ba khúc bằng kim loại màu trắng. Hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Về án phí: Bị cáo Đồng Quốc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\*Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa  
(Đã ký)

Phạm Văn Thái